TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2018/QĐST- HNGĐ	*Trùng Khánh, ngày 13 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị B; Sinh năm: 1992.

Trú tại: xóm Đ – xã Khâm Thành – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Lô Văn H; Sinh năm: 1992.

Trú tại: xóm C – xã Ngọc Chung - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị B; Sinh năm: 1992.

Trú tại: xóm Đ– xã Khâm Thành – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Lô Văn H; Sinh năm: 1992.

Trú tại: xóm C– xã Ngọc Chung - huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nông Thị B và anh Lô Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con cái**: Chị B và anh H nhất trí thỏa thuận giao cháu Lô Thị Thúy K sinh ngày 03 tháng 10 năm 2012 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu K trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; giao cháu Lô Quốc H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2016 cho chị Nông Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H trưởng thành (18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Chị B và anh H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Chị B và anh H xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị B và anh H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị B tự nguyện nộp thay cho anh H 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, chị B phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AB/2011/000110 ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Chị B được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TK;
- UBND xã Ngọc Chung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

La Văn Viên